

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2017/HSST**
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Giới**
Bà **Trần Thị Thùy Trang**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Tý**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Phước Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 17/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn D, sinh năm 1988 tại Thừa Thiên Huế; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đỗ B (chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1952; có vợ là: Dương Thị Phương T, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2013.

- HKTT: ấp 7, xã T H, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.
- Chỗ ở hiện nay: ấp 7, xã T H, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.
- Tiền án:

+ Năm 2011, bị TAND thị xã ĐX, tỉnh BP xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 18 ngày về tội “Cố ý gây thương tích”. Chưa chấp hành xong án phí.

+ Năm 2015, bị TAND thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành xong án phí.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn T, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị N, sinh năm 1972.

- HKTT: ấp 4, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

- Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.
- Tiền án, tiền sự: Không
- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Lê Ngọc M, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ Tiến Thêu, Kp. BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Võ Thị Bích T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà trọ Tiến Thêu, Kp. BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Lê Văn Trường, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Đoàn Quang T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

Nguyễn Thành H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 3, ấp 7, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/02/2017, Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô Cub, biển kiểm soát giả 61FD – 0517 của Trần Văn T và chở T đi từ xã TH, thị xã ĐX xuống huyện ĐP. Khi đến nhà trọ Tiến Thêu thuộc khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, D nói T đứng ngoài cảnh giới còn D đi vào trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, D dùng mỏ lết mang theo bẻ ổ khóa phòng trọ số 9 vào lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng-vàng của chị Lê Ngọc M; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ và số tiền 20.000 đồng của chị Võ Thị Bích T. Sau khi trộm cắp được tài sản, D cho T 20.000 đồng rồi D đem chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 bán cho Đoàn Quang T được 800.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết còn chiếc điện thoại Iphone 6 và mũ bảo hiểm màu đỏ D giữ lại để sử dụng nhưng đã bị mất. Sau khi mua chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 của D, T đã cho con dâu là Trần Thị Phương D sử dụng. Cùng ngày, khi phát hiện bị mất tài sản, chị T và M đã trình báo sự việc với Công an thị trấn TP, huyện ĐP.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản cùng Trần Văn T tại huyện ĐP, Đỗ Văn D còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác tại thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/5/2017, Nguyễn Thành H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 78F3 – 0542 rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì D đồng ý. Khi cả hai đi đến nhà anh Lê Văn T tại ấp 1, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước, thấy nhà anh T không có người trông coi và dưới giếng nhà anh T có một máy bơm nước nên H, D dùng kéo mang theo cắt dây điện để lấy máy bơm nước. Sau khi lấy trộm được máy bơm nước, H và D đem đi tiêu thụ thì bị Công an thị xã ĐX tuần tra phát hiện. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã ĐX đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Đỗ Văn D để xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô loại Cub, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát giả 61FD - 0517 màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 78F3 - 0542;
- 01 (một) máy bơm nước hiệu MP, 01 HP;
- 01 (một) thanh sắt đặc hình trụ dài 20cm, hai đầu có 02 lỗ khuyết hình bán nguyệt;
- 01 (một) cái kèm nhãn hiệu MEINFA;
- 01 (một) thanh sắt tròn dài 15cm, một đầu được đập dẹp;
- 01 (một) cái kéo dài 15cm, cán bọc nhựa;
- 01 (một) cái mỏ lết hiệu FORGED STEEL, 12-300mm;
- 01 (một) ống kim tiêm nhãn hiệu BD U-100 insulin;
- 01 (một) đôi bao tay màu trắng, đỏ;
- 01 (một) cái võng màu xanh;

Theo Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 20/02/2017, của Hội đồng định giá tổ tụng huyện ĐP, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng có giá trị là 4.392.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng-vàng 7.200.000 đồng; mũ bảo hiểm màu đỏ do tài sản không có giá trị sử dụng nên Hội đồng không tiến hành định giá. Tổng giá trị tài sản sau khi định giá là 11.592.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 08/5/2017, của Hội đồng định giá tổ tụng thị xã ĐX, kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt máy bơm nước hiệu MP, 01 HP có giá trị 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CTr -VKS ngày 16/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn D bồi thường cho chị Lê Ngọc M 9.000.000đồng và trả cho chị Võ Thị Bích T 220.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên trả lại cho chị Võ Thị Bích T: 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng.

Đối với xe mô tô loại Cub, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát giả 61FD - 0517 và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 78F3 – 0542 Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐP chưa làm rõ nguồn gốc, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt đặc hình trụ dài 20cm, hai đầu có 02 lỗ khuyết hình bán nguyệt; 01 (một) cái kèm nhãn hiệu MEINFA; 01 (một) thanh sắt tròn dài 15cm, một đầu được đập dẹp; 01 (một) cái kéo dài 15cm, cán bọc nhựa; 01 (một) cái mỏ lết hiệu FORGED STEEL, 12-300mm; 01 (một) ống kim tiêm nhãn hiệu BD U-100 insulin; 01 (một) đôi bao tay màu trắng, đỏ; 01 (một) cái võng màu xanh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Xét lời khai nhận của bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên

tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/02/2017, Đỗ Văn D và Trần Văn T lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng-vàng của chị Lê Ngọc M; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ và 20.000 đồng của chị Võ Thị Bích T tại khu phố BK, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản mà D và T chiếm đoạt là 11.612.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng). Ngày 03/5/2017, Đỗ Văn D và Nguyễn Thành H lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước hiệu MP, 01HP của anh Lê Văn T tại ấp 1, xã TH, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Văn Dương chiếm đoạt là 11.912.000 đồng (Mười một triệu chín trăm mười hai nghìn đồng). Hành vi mà các bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Như vậy, hành vi mà bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Văn D đã có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, xét về vai trò của các bị cáo thì bị cáo Đỗ Văn D là người khởi sự, rủ rê bị cáo Trần Văn T và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hơn nữa ngoài hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo T, bị cáo D còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước cùng với Nguyễn Thành H nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Thường. Bị cáo Trần Văn T tham gia với vai trò đồng phạm cảnh giới cho bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Đoàn Quang T là người mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng của Đỗ Văn D bán nhưng không biết là tài sản do D phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thành H có hành vi trộm cắp máy bơm nước với Đỗ Văn D nhưng hành vi của H không cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý, Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn T và anh Đoàn Quang T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Lê Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng-vàng là 9.000.000đồng. Chị Võ Thị Bích T yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại samsung galasy J5 và bồi thường giá trị nón bảo hiểm là 220.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho các bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 11/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an thị xã ĐX đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại máy bơm nước hiệu MP, 01 HP cho anh Lê Văn T ;Xét việc xử lý vật chứng nói trên là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với xe mô tô loại Cub, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát giả 61FD - 0517 và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 78F3 - 0542 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa làm rõ nguồn gốc, tách ra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với vật chứng là 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng chị Võ Thị Bích T nên cần tuyên trả lại cho chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là: 01 (một) thanh sắt đặc hình trụ dài 20cm, hai đầu có 02 lỗ khuyết hình bán nguyệt; 01 (một) cái kềm nhãn hiệu MEINFA; 01 (một) thanh sắt tròn dài 15cm, một đầu được đập dẹp; 01 (một) cái kéo dài 15cm, cán bọc nhựa; 01 (một) cái mỏ lết hiệu FORGED STEEL, 12-300mm; 01 (một) ống kim tiêm nhãn hiệu BD U-100 insulin; 01 (một) đôi bao tay màu trắng, đỏ; 01 (một) cái vông màu xanh bị cáo Dương sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa về phần áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 20, Điều 33; Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 20, Điều 33; Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận việc bị cáo Đỗ Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Ngọc M số tiền 9.000.000đồng và bồi thường cho chị Võ Thị Bích T số tiền 220.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho chị Võ Thị Bích T 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu trắng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt đặc hình trụ dài 20cm, hai đầu có 02 lỗ khuyết hình bán nguyệt; 01 (một) cái kèm nhãn hiệu MEINFA; 01 (một) thanh sắt tròn dài 15cm, một đầu được đập dẹp; 01 (một) cái kéo dài 15cm, cán bọc nhựa; 01 (một) cái mỏ lết hiệu FORGED STEEL, 12-300mm; 01 (một) ống kim tiêm nhãn

hiệu BD U-100 insulin; 01 (một) đôi bao tay màu trắng, đỏ; 01 (một) cái võng màu xanh bị cáo Dương sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 461.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;
- TTLLTP- Sở TP tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Giới – Trần Thị Thùy Trang

Nguyễn Đức Hùng

